Thuvienhoclieu.Com ĐỀ 4	ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2022 MÔN LỊCH SỬ

Câu 1. Theo quyết định của Hội nghị Ianta (2-1945), Liên Xô **không** đóng quân tại khu vực nào dưới đây?
A. Đông Đức. **B.** Đông Âu. **C.** Bắc Triều Tiên. **D.** Nam Triều Tiên.
Câu 2. Thành tựu cơ bản mà Liên Xô đạt được ở giai đoạn 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX là gì?
A. Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử (1949).
B. Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công vũ trụ có người lái (1961).
C. Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai thế giới, sau Mĩ.
D. Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo của Trái Đất (1957).
Câu 3. Từ giữa những năm 70 của thế kỷ XX, Ấn Độ đã tự túc được lương thực là nhờ tiến hành cuộc cách mạng nào dưới đây?
A. Cách mạng công nghiệp. **B.** Cách mạng xanh.
C. Cách mạng công nghệ. **D.** Cách mạng chất xám.
Câu 4. Thực hiện chiến lược kinh tế hướng ngoại nhóm 5 nước sáng lập ASEAN đã đạt được thành tựu nào dưới đây?
A. Sản xuất đáp ứng nhu cầu cơ bản của nhân dân. **B.** Phát triển một số ngành chế biến chế tạo.
C. Góp phần giải quyết nạn thất nghiệp. **D.** Mậu dịch đối ngoại tăng trưởng nhanh.
Câu 5. Năm 1945, quốc gia nào dưới đây tuyên bố độc lập?
A. Brunây. **B.** Thái Lan. **C.** Inđônêxia. **D.** Nhật Bản.
Câu 6. Một trong những mục tiêu của chiến lược "Cam kết và mở rộng" dưới thời B.Clinton là
A. sử dụng khẩu hiệu "thúc đẩy dân chủ" để can thiệp vào công việc nội bộ của các nước khác.
B. lôi kéo và tập hợp các nước đồng minh của mình đứng vào liên minh quân sự chống Liên Xô.
C. đàn áp phong trào giải phóng dân tộc và phong trào công nhân và cộng sản quốc tế.
D. ngăn chặn rồi tiến tới xóa bỏ chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới.
Câu 7. Đến nửa sau những năm 80 của thế kỉ XX, quốc gia nào sau đây trở thành siêu cường tài chính số một thế giới?
A. Mianma. **B.** Nhật Bản. **C.** Campuchia. **D.** Brunây.
Câu 8. Năm 1972, Liên Xô và Mĩ kí kết Hiệp ước về việc hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa (ABM) và Hiệp định hạn chế vũ khí tiến công chiến lược (SALT-1) đã
A. làm cho các khối quân sự đối đầu ở châu Âu bị giải thể hoàn toàn.
B. góp phần làm giảm tình trạng đối đầu trong quan hệ quốc tế.
C. chuyển quan hệ hai nước từ đối đầu sang đồng minh chiến lược.
D. làm cho toàn cầu hóa trở thành một xu thế trong quan hệ quốc tế.
Câu 9. Sự kiện nào là bước ngoặt gắn với cuộc đời hoạt động của Nguyễn Ái Quốc (1919 – 1925)?
A. Nguyễn Ái Quốc tìm đến quê hương của Cách mạng Nga.
B. Nguyễn Ái Quốc đến với chủ nghĩa Mác - Lênin.
C. Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội liên hiệp thuộc địa.
D. Nguyễn Ái Quốc đưa yêu sách 8 điểm đến Hội nghị Vecxai.
Câu 10. Cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là
A. Báo Thanh Niên. **B.** Báo Búa liềm.
C. Báo Người cùng khổ. **D.** Báo Nhân dân.
Câu 11. Nhận xét nào về Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam là phù hợp nhất?
A. Là một cương lĩnh kết hợp đúng đắn vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp.
B. Là một cương lĩnh cách mạng giải phóng dân tộc đúng đắn, sáng tạo.
C. Là một cương lĩnh giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp
D. Là một cương lĩnh cách mạng giải phóng dân tộc, giai cấp đúng đắn sáng tạo.
Câu 12. "bắt hợp tác với chính phủ Pháp và triều đình nhà Nguyễn; cổ động bãi công, đánh đuổi giặc Pháp, đánh đổ ngôi vua, thiết lập dân quyền" là chủ trương của tổ chức nào?
A. Việt Nam Quốc dân dân đảng. **B.** Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên.

C. Tân Việt Cách mạng đảng. **D.** Đảng Lập Hiến.

Câu 13. Cơ quan ngôn luận của An Nam Cộng sản đảng (8-1929) là tờ báo

A. Chuông rè. **B.** Đỏ. **C.** Người nhà quê. **D.** Búa liềm.

Câu 14. Đảng cộng sản Đông Dương và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa quyết định phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp (19/12/1946) ngay sau khi

A. Pháp gửi tối hậu thư cho Chính phủ Việt Nam.

B. Pháp đánh úp trụ sở Ủy ban nhân dân Nam Bộ.

C. cuộc đàm phán ở Phôngtennơblô (Pháp) thất bại.

D. Pháp đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn.

Câu 15. "Đánh thắng chiến dịch này có ý nghĩa quân sự và chính trị quan trọng". Đó là nhận định của Chủ tịch Hồ Chí Minh về chiến dịch nào dưới đây?

A. Việt Bắc 1947. **B.** Biên giới 1950.

C. Điện Biên Phủ 1954. **D.** Đông Xuân 1953-1954.

Câu 16. Cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953-1954 của quân đội và nhân dân Việt Nam nhằm

A. phân tán khối cơ động chiến lược của Nava. **B.** giam chân quân Pháp ở đồng bằng Bắc Bộ.

C. phối hợp với phong trào phản chiến ở Pháp. **D.** giải phóng các địa bàn chiến lược ở miền núi.

Câu 17. Ý nghĩa lớn nhất của cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953- 1954 là

A. làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Na- va.

B. bước đầu làm phá sản kế hoạch Na-va.

C. tạo điều kiện thuận lợi cho ta tại bàn ngoại giao.

D. buộc Pháp phải đàm phán với ta tại Giơ-ne-vơ.

Câu 18. Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (1- 1959) quyết định để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng là do

A. các lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam đã phát triển.

B. Mĩ và chính quyền Sài Gòn phá hoại Hiệp định Giơnevơ.

C. không thể tiếp tục sử dụng biện pháp hoà bình được nữa.

D. đã có lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang lớn mạnh

Câu 19. Thủ đoạn nào là "xương sống" trong chiến lược chiến tranh đặc biệt của Mĩ ở miền Nam Việt Nam (1961-1965)?

A. Tăng cố vấn quân sự Mĩ. **B.** Dồn dân lập ấp chiến lược.

C. Tiến hành phong tỏa biên giới. **D.** Bình định miền Nam Việt Nam.

Câu 20. Bài học kinh nghiệm rút ra từ thắng lợi của phong trào "Đồng khởi" (1959 -1960) là

A. sự nghiệp cách mạng là của nhân dân.

B. nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

C. đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân.

D. kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Câu 21. Thắng lợi nào của quân dân Việt Nam ở miền Nam đã buộc Mĩ phải tuyên bố "Mĩ hóa" trở lại chiến tranh xâm lược miền Nam Việt Nam?

A. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

B. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968.

C. Trận "Điện Biên Phủ trên không" năm 1972.

D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.

Câu 22. Điểm giống nhau về bối cảnh Việt Nam và Nhật Bản giữa thế kỉ XIX là

A. chế độ phong kiến phát triển đến đỉnh cao, mầm mống kinh tế TBCN xuất hiện.

B. đứng trước nguy cơ bị các nước đế quốc xâm lược và thống trị.

C. chế độ phong kiến khủng hoảng sâu sắc, đứng trước nguy cơ bị xâm lược.

D. mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa xâm nhập mạnh mẽ vào các ngành kinh tế.

Câu 23. Tác dụng từ những hoạt động yêu nước bước đầu của Nguyễn Tất Thành khi ở Pháp là

A. làm chuyển biến mạnh mẽ tư tưởng của Người.

B. cơ sở tiếp nhận ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga.

C. tuyên truyền và khích lệ tinh thần yêu nước của Việt Kiều đang sống và làm việc ở Pháp.

D. cơ sở quan trọng để Người xác định con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam.

Câu 24. Một trong những ý nghĩa quốc tế to lớn của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 là

A. đập tan ách áp bức bóc lột phong kiến, đưa nhân dân lao động lên địa vị làm chủ.

B. tạo thế cân bằng trong so sánh lực lượng giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản.
C. cổ vũ và để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho phong trào cách mạng thế giới.
D. tạo tiền đề để Lênin thành lập tổ chức quốc tế của giai cấp công nhân thế giới.

Câu 25. Ý nào dưới đây được coi là thời cơ lịch sử do xu thế toàn cầu hóa đem lại cho tất cả các dân tộc trên thế giới?
A. Sự giao thoa giữa các nền văn hóa trên thế giới.
B. Sự phát triển nhanh chóng của các quan hệ thương mại quốc tế.
C. Sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính ở các khu vực.
D. Các nguồn vốn đầu tư, kĩ thuật - công nghệ và kinh nghiệm quản lý từ bên ngoài.

Câu 26. Nhận xét nào dưới đây là phù hợp về Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam (1930)?
A. Có tầm vóc như một đại hội thành lập Đảng.
B. Tạo ra bước ngoặt lịch sử vĩ đại của dân tộc.
C. Là sự chuẩn bị tất yếu đầu tiên cho mọi thắng lợi sau này.
D. Chấm dứt sự khủng hoảng về tổ chức của cách mạng Việt Nam.

Câu 27. Phong trào cách mạng 1930 -1931 ở Việt Nam dẫn đến sự hình thành của
A. Mặt trận Liên Việt. **B.** Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
C. khối liên minh công nông. **D.** Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

Câu 28. Kẻ thù trực tiếp, trước mắt của nhân dân Việt Nam trong những năm 1936 -1939 là
A. đế quốc và phong kiến. **B.** chế độ phản động thuộc địa.
C. tư sản và địa chủ. **D.** đế quốc và giai cấp địa chủ.

Câu 29. Nhận xét nào dưới đây về phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam là **không** đúng?
A. Đây là phong trào cách mạng có tính chất dân chủ.
B. Đây là cuộc vận động dân chủ có tính chất dân tộc.
C. Đây là phong trào cách mạng có hình thức đấu tranh mới.
D. Đây là cuộc vận động cách mạng có tính chất dân tộc điển hình.

Câu 30. Ý nào **không** phải là vai trò của Mặt trận Việt Minh trong cách mạng Tháng Tám năm 1945?
A. Tập hợp và xây dựng lực lượng chính trị.
B. Góp phần xây dựng lực lượng vũ trang.
C. Tham gia xây dựng phát triển căn cứ địa cách mạng.
D. Tuyên truyền vũ trang, gây dựng lực lượng chính trị.

Câu 31. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ và lan rộng khắp thế giới đã tác động như thế nào đến tình hình Việt Nam (1939-1941)?
A. Kinh tế nước ta bước vào giai đoạn suy thoái, khủng hoảng trầm trọng.
B. Đời sống của nhân dân vô cùng khổ cực, các giai cấp phân hóa mạnh mẽ.
C. Đời sống nhân dân cực khổ, nhiệm vụ giải phóng dân tộc được đặt lên hàng đầu.
D. Tạo ra thời cơ khách quan thuận lợi cho ta tiến lên giành chính quyền trong cả nước.

Câu 32. Một trong những đặc điểm của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là
A. giành chính quyền ở nông thôn rồi tiến vào thành thị.
B. kết hợp đấu tranh quân sự với chính trị và ngoại giao.
C. lực lượng vũ trang đóng vai trò quyết định thắng lợi.
D. diễn ra và giành thắng lợi nhanh chóng, ít đổ máu.

Câu 33. Bài học của cách mạng Tháng Tám năm 1945 được Đảng ta vận dụng vào đấu tranh bảo vệ Biển đảo hiện nay là
A. tập hợp nhân dân trong mặt trận dân tộc thống nhất để tăng sức mạnh đoàn kết.
B. kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh ngoại giao với kẻ thù.
C. sử dụng phương pháp bạo lực cách mạng để đấu tranh.
D. kêu gọi sự giúp đỡ và ủng hộ của bạn bè quốc tế.

Câu 34. Thế lực giúp Pháp quay lại xâm lược Việt Nam sau tháng 8/1945 là
A. đế quốc Nhật. **B.** Trung Hoa dân quốc. **C.** đế quốc Anh. **D.** đế quốc Mỹ.

Câu 35. Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12-1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương
A. tập trung đổi mới về kinh tế-xã hội. **B.** đổi mới toàn diện và đồng bộ.
C. đổi mới căn bản và toàn diện. **D.** tập trung đổi mới về chính trị, tư tưởng.

Câu 36. Nội dung nào đã trở thành yếu tố quyết định, đảm bảo mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam?
A. Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

thuvienhoclieu.com

B. Không ngừng củng cố, tăng cường khối đoàn kết dân tộc.
C. Sự lãnh đạo của Đảng với đường lối đúng đắn và sáng tạo.
D. Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Câu 37. Việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam trong những năm 1975 -1976 đã
A. tạo ra những khả năng to lớn để bảo vệ Tổ quốc.
B. tạo cơ sở để Việt Nam gia nhập Liên bang Đông Dương.
C. đánh dấu việc hoàn thành thống nhất đất nước về kinh tế.
D. đánh dấu cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đã hoàn thành.

Câu 38. Điểm mới và tiến bộ trong phong trào yêu nước cách mạng ở Việt Nam đầu thế kỉ XX đến trước Chiến tranh thế giới thứ nhất là quan niệm
A. về tập hợp lực lượng đã thay đổi: gắn với thành lập hội, tổ chức chính trị.
B. muốn giành được độc lập dân tộc thì không chỉ có khởi nghĩa vũ trang.
C. cứu nước phải gắn với duy tân đất nước, xây dựng xã hội tiến bộ hơn.
D. về cuộc vận động cứu nước đã thay đổi: cầu viện bên ngoài giúp đỡ.

Câu 39. Điểm giống nhau về hoàn cảnh lịch sử diễn ra hai cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội năm 1946 và 1976 là gì?
A. Đối mặt với những nguy cơ đe dọa của thù trong, giặc ngoài.
B. Tình hình đất nước có những điều kiện thuận lợi về kinh tế - xã hội.
C. Được sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa và nhân loại trên thế giới.
D. Được tiến hành ngay sau những thắng lợi to lớn của kháng chiến chống ngoại xâm.

Câu 40. Khuynh hướng cách mạng vô sản thắng thế trong phong trào cách mạng Việt Nam năm 1930 vì
A. đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân.
B. là khuynh hướng cách mạng tiên tiến, phù hợp với thực tiễn.
C. khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản đã lỗi thời.
D. giải quyết được những mâu thuẫn cơ bản của xã hội Việt Nam.

---HẾT---

ĐÁP ÁN

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
D	C	B	D	C	A	B	B	B	A	B	A	B	A	C	A	B	C	B	C
21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
A	C	D	C	D	A	C	B	D	D	C	D	A	C	B	C	A	C	D	B

thuvienhoclieu.com